ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã ba Tỉnh lộ 518 (Yên Lâm) đi Yên Giang - thị trấn Thống Nhất - Yên Tâm, huyện Yên Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1447/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về phê duyệt dự án đầu tư; số 3038/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 3458/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 về phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công; lập hồ sơ, cắm cọc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới công trình nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã ba Tỉnh lộ 518 (Yên Lâm) đi Yên Giang - thị trấn Thống Nhất - Yên Tâm, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 06/TTr-SGTVT ngày 04/01/2021 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã ba Tỉnh lộ 518 (Yên Lâm) đi Yên Giang - thị trấn Thống Nhất - Yên Tâm, huyện Yên Định; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán số 01/SGTVT-TĐKHKT ngày 04/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã ba Tỉnh lộ 518 (Yên Lâm) đi Yên Giang - thị trấn Thống Nhất - Yên Tâm, huyện Yên Định với nội dung chủ yếu sau:

1. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật:

Cải tạo, nâng cấp tuyến chính dài 4,455km và tuyến nhánh dài 0,656km với quy mô đường cấp IV miền núi; đoạn tuyến chính từ Km4+454,83 - Km5+126,38 trùng với đê sông Hép dài 671,55m có quy mô đường cấp V miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005.

Vận tốc thiết kế V_{tk}=40km/h; mặt đường láng nhựa có $E_{yc}\geq$117Mpa, tải trọng trục tính toán 10T; tần suất thiết kế P=4% đối với nền đường và cống; công trình thoát nước bằng BTXM và BTCT, tải trọng H30-XB80.

2. Giải pháp thiết kế:

2.1. Bình đồ: Vị trí, hướng tuyến tuân thủ hồ sơ thiết kế cơ sở trong dự án đã phê duyệt, cụ thể:

- Tuyến chính: Điểm đầu Km0 giao với đường từ làng nghề Yên Lâm đi thị trấn Thống Nhất, thuộc địa phận thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm; điểm cuối Km5+126 giao với đường từ UBND xã Yên Tâm đi Cầu Trắng; chiều dài tuyến 5,126km.

- Tuyến nhánh: Điểm đầu Km0 giao với tuyến chính tại Km3+00; điểm cuối Km0+656 giao với ĐT.518 tại Km6+120; chiều dài tuyến 0,656km.

Tổng số 38 đường cong; bán kính đường cong nhỏ nhất R_{min}=60m.

2.2. Cắt dọc: Cơ bản tuân thủ theo thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, có đào đắp cục bộ một số vị trí để cải thiện độ dốc dọc. Độ dốc dọc lớn nhất i_{max}=6,97%.

2.3. Cắt ngang:

- Tuyến chính (Km0 - Km4+454,83) và tuyến nhánh: nền đường B_n=7,5m; mặt đường B_m=5,5m; lề gia cố B_{gc}=2x0,5m=1,0m; lề đất B_l=2x0,5m=1,0m.

- Tuyến chính Km4+454,83 - Km5+126,38 đi trùng đê sông Hép: nền đường B_n=6,5m; mặt đường B_m=3,5m; lề gia cố B_{lgc}=2x1,0m=2,0m; lề đất B_l=2x0,5m=1,0m.

Độ dốc ngang mặt đường và gia cố i_m=3%, lề đất i_l=4%; thiết kế siêu cao, mở rộng đường cong theo tiêu chuẩn cấp đường.

2.4. Nền đường: Đắp bằng đất đồi đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đạt độ chặt K≥0,95; lớp sát kết cấu áo đường dày 50cm đạt độ chặt K≥0,98; nền đắp thấp, độ dốc mái taluy đắp 1/1,5; gia cố mái taluy bằng trồng cỏ.

Đối với những đoạn nền, mặt đường hư hỏng, sình lún: đào xử lý nền, mặt đường cũ, đắp trả bằng đá thải.

2.5. Kết cấu áo đường: Mặt đường láng nhựa có E_{yc}≥117Mpa.

- Lớp mặt (chung cho cả hai tuyến): Láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m^2.

- Lớp móng: Lớp móng trên bằng đá dăm nước lớp trên dày 15cm; lớp móng dưới bằng đá dăm nước lớp dưới dày 30cm.

Trên phần mặt đường mở rộng phía dưới lớp móng được đắp trả bằng lớp đá thải dày 30cm. Trên mặt đường nhựa cũ bù vênh tạo phẳng bằng đá dăm (4x6) chiều dày trung bình 6cm, phần bù vênh được thi công cùng với việc phân chia lớp móng dưới đủ chiều dày trung bình 12cm.

2.6. Nút giao, đường ngang

- Nút giao: Có 04 vị trí thiết kế nút giao, gồm: nút giao đầu tuyến chính Km0 giao với đường từ làng nghề Yên Lâm đi thị trấn Thống Nhất; Km3+00 (tuyến chính) giao với tuyến nhánh; điểm cuối tuyến chính Km5+126 giao với đường từ UBND xã Yên Tâm đi Cầu Trắng; điểm cuối tuyến nhánh Km0+656 giao với ĐT.518 tại Km6+120. Nút giao được thiết kế mở rộng các nhánh rẽ với bán kính R≥15m. Kết cấu áo đường trong nút giao như trên tuyến chính.

- Đường ngang dân sinh: Các vị trí đường ngang được thiết kế vuốt nối vào mặt đường tuyến chính đảm bảo êm thuận; chiều dài vuốt nối đường ngang đảm bảo độ dốc dọc ≤6%. Kết cấu đường ngang đoạn vuốt nối bằng láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m^2; lớp móng đá dăm nước lớp trên và bù vênh dày 15cm.

2.7. Công trình thoát nước:

a) Thoát nước mặt: Bằng chảy tỏa và đào rãnh dọc; rãnh đất tiết diện hình thang, kích thước lòng (40+120)x40cm.

b) Cống thoát nước ngang:

Toàn tuyến có 20 cống thoát nước ngang, trong đó: Xây dựng mới 13 cái (gồm: 01 cống bản 1,0m; 04 cống bản 1,5m; 07 cống bản 2,4m; 01 cống bản 3,4m) và giữ nguyên 07 cái.

- Kết cấu cống bản 1,0m: Móng, thân, tường đầu, tường cánh, gia cố thượng hạ lưu bằng BTXM M150; mũ mố BTCT M200; bản cống BTCT M300; mặt cống BTXM M300; móng đặt trên nền thiên nhiên.

- Kết cấu cống bản 1,5m: Móng, thân, tường đầu, tường cánh, gia cố thượng hạ lưu bằng BTXM M150; mũ mố bằng BTCT M250; bản chuyển tiếp bằng BTCT M250; tấm bản, mặt cống bằng BTCT M300; móng đặt trên nền thiên nhiên.

- Kết cấu cống bản (2,4-3,4)m: Móng, thân, tường đầu, tường cánh, thanh chống, gia cố thượng hạ lưu bằng BTXM M150; mũ mố bằng BTCT M250; bản chuyển tiếp bằng BTCT M250; tấm bản, mặt cống bằng BTCT M300; móng đặt trên nền thiên nhiên.

2.8. Công trình hoàn trả:

Hoàn trả mương thủy lợi đoạn Km1+929,43 - Km2+130 dài 200,57m; kích thước lòng mương BxH=0,6x0,7m. Kết cấu mương: thân bằng BTXM M200; thanh chống bằng BTCT M250 có kích thước 80x15x15cm, khoảng cách giữa các thanh chống 5,0m/thanh.

2.9. An toàn giao thông: Bố trí cọc tiêu, cọc H, cột Km, biển báo tuân thủ QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Dự toán phê duyệt: 27.730.855.000 đồng *(Hai mươi bảy tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*; trong đó:

- Chi phí xây dựng: 23.009.701.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 519.810.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.876.719.000 đồng;
- Chi phí khác: 502.492.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.822.133.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao UBND huyện Yên Định triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng. Trong quá trình thực hiện, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại báo cáo kết quả thẩm định số 01/SGTVT-TĐKHKT ngày 04/01/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'156, 182).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC DỰ TOÁN

Công trình: Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã ba Tỉnh lộ 518 (Yên Lâm) đi Yên Giang - thị trấn Thống Nhất - Yên Tâm, huyện Yên Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng.

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Giá trị
I	**Chi phí xây dựng**	Dự toán chi tiết	**23.009.701.000**
II	**Chi phí Quản lý dự án**	2,485% x 20.917.910.000	**519.810.000**
III	**Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng**		**1.876.719.000**
1	Khảo sát, lập BCNCKT	Quyết định số 360/QĐ-UBND của chủ tịch UBND huyện Yên Định	476.426.000
2	Lập nhiệm vụ khảo sát, giám sát khảo sát bước lập BCNCKT	Quyết định số 189/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh	24.059.000
3	Lập hồ sơ, cắm cọc GPMB và MLG	Quyết định số 4140/QĐ-UBND huyện	572.000.000
4	Khảo sát bước lập BVTC		
5	Lập thiết kế BVTC và dự toán		
6	Lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	Quyết định số 3458/QĐ-UBND tỉnh	4.599.000
7	Giám sát khảo sát bước BVTC		6.243.000
8	Giám sát thi công xây dựng	2,689% x 1,1 x 20.917.910.000	618.731.000
9	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 1447/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh	100.000.000
10	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm), các gói thầu tư vấn đầu tư	Quyết định số 3023/QĐ-UBND huyện	49.400.000
11	Thẩm định HSMT và KQLCNT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	0,100% x 23.261.465.000	23.261.000
12	Thẩm định HSMT và KQLCNT các gói thầu tư vấn đầu tư	Mức tối thiểu	2.000.000
IV	**Chi phí khác**		**502.492.000**
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,336% x 30.709.921.000	103.185.000
2	Bảo hiểm công trình	0,250% x 1,1 x 20.917.910.000	57.524.000
3	Kiểm tra của CQQLNN	Quyết định số 1447/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh	100.000.000
4	Thẩm định BCNCKT		5.080.000
5	Thẩm định thiết kế BVTC	0,103% x 20.917.910.000	21.545.000
6	Thẩm định dự toán	0,100% x 20.917.910.000	20.918.000
7	Đảm bảo giao thông	Chi tiết	194.240.000
V	**Chi phí dự phòng**		**1.822.133.000**
1	Dự phòng khối lượng phát sinh	5,00% x 25.908.722.000	1.295.436.000
2	Dự phòng cho trượt giá	2,03% x 25.908.722.000	526.697.000
TỔNG CỘNG		**(I+II+III+IV+V)**	**27.730.855.000**